

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 406/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thúy A**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh E.

- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981.

Ông Trần Văn H1, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị H, Ah Trần Văn H1 thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thúy A số tiền là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị H, Ah Trần Văn H1 đồng ý cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thúy A số tiền là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).
Thời gian trả như sau:

+ Lần 1: ngày 30/3/2021 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 2: ngày 30/7/2021 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 3: ngày 30/11/2021 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 4: ngày 30/3/2022 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 5: ngày 30/7/2022 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Lần 6: ngày 30/11/2022 trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn H1 vi phạm nghĩa vụ ở bất kỳ lần trả nợ nào nêu trên thì chị Nguyễn Thúy A có quyền yêu cầu thi hành án trả ngay một lần hết khoảng tiền còn nợ lại.

Ghi nhận chị Nguyễn Thúy A không yêu cầu trả lãi suất của khoản tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thúy A cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị H, Ah Trần Văn H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Chị Nguyễn Thúy A phải chịu án phí là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.054.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002090 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy, chị Nguyễn Thúy A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.679.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị H, Ah Trần Văn H1 liên đới chịu án phí là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương